

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ LAO ĐỘNG ĐÃ QUA ĐÀO TẠO NGHỀ Ở TỈNH AN GIANG TRONG THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI

• ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung<sup>(\*)</sup>

## Tóm tắt

*Đội ngũ lao động đã qua đào tạo nghề đóng vai trò quan trọng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đội ngũ lao động ở An Giang khá đông về số lượng nhưng chất lượng còn chiếm tỉ lệ thấp, chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Mặc dù, công tác đào tạo nghề được chú trọng hơn, lực lượng lao động tham gia học nghề tăng lên so với trước đây, song cơ bản vẫn chưa cải thiện đáng kể. Bài viết đề cập đến thực trạng này và đề xuất một số giải pháp phát triển đội ngũ lao động qua đào tạo nghề ở An Giang trong những thập niên đầu thế kỷ XXI.*

*Từ khóa: nguồn nhân lực, đội ngũ lao động, đào tạo nghề, An Giang.*

### 1. Đặt vấn đề

Từ lâu, con người đã được coi là nhân tố quyết định sự hưng thịnh của mọi quốc gia trong tiến trình lịch sử. Trong thời đại khoa học công nghệ, con người lại càng quan trọng hơn. Việt Nam đang trong thời kỳ “dân số vàng”, là cơ hội thuận lợi để đưa đất nước sánh vai cùng các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. Vấn đề bây giờ là người Việt Nam phải biết phát huy lợi thế, khắc phục nhược điểm thì mới có thể thành công trên bước đường dựng xây Việt Nam thành một quốc gia công nghiệp theo hướng hiện đại.

Bước vào thiên niên kỷ mới, An Giang - một tỉnh đông dân nhất Đồng bằng sông Cửu Long và cũng là tỉnh đông dân thứ 6 cả nước có lợi thế nhờ nguồn nhân lực dồi dào, nhiều nguồn lực sẵn có, có thể đóng góp lớn vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với hơn 2 triệu dân, trong đó dân số trong độ tuổi lao động (từ 15 đến 64 tuổi) chiếm hơn 60%, An Giang đã và đang tích cực tham gia vào công cuộc đổi mới. Tuy nhiên, có một thực tế, cũng như nhiều tỉnh thành khác trong cả nước, nguồn nhân lực của An Giang chỉ mới đáp ứng nhu cầu về số lượng, còn về chất lượng thì chưa. Để công nghiệp hóa đất nước, yêu cầu về mặt nhân lực là phải đảm bảo cả hai phương diện: lượng và chất. Nguồn nhân lực chất lượng cao là một đòi hỏi tất yếu trong nền kinh tế tri thức hiện nay. Bên cạnh đó, đội ngũ lao động đã qua đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, động lực của quá trình công

ng nghiệp hóa, hiện đại hóa thành công. Chưa bao giờ nguồn nhân lực lành nghề lại trở thành nhu cầu càng bức thiết như lúc này.

### 2. Tầm quan trọng của đội ngũ lao động đã qua đào tạo nghề trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề được coi là vấn đề then chốt, nhằm tạo ra đội ngũ công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn, có kỹ năng và có bản lĩnh chính trị vững vàng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bằng tính chuyên nghiệp cao, đội ngũ này là một trong những yếu tố quyết định tính cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa. Chính họ là những người đưa lý thuyết đến với thực hành, tạo ra sản phẩm thực sự chất lượng.

Tiến trình lịch sử nhân loại chỉ rõ mối quan hệ biện chứng giữa cơ cấu giáo dục - đào tạo và cơ cấu nhân lực kỹ thuật trong các nền kinh tế. Nếu như ở thời kỳ phát triển thấp, cơ cấu giáo dục - đào tạo theo trật tự ưu tiên là: giáo dục phổ thông - giáo dục nghề nghiệp - giáo dục đại học (tương ứng với đó thì cơ cấu nhân lực là: lao động phổ thông - công nhân kỹ thuật bậc thấp và bậc trung - lao động kỹ thuật bậc cao và lao động quản lý). Còn ở thời kỳ nền kinh tế phát triển cao (nhất là trong nền kinh tế tri thức), cơ cấu trên sẽ có sự thay đổi là: giáo dục đại học - giáo dục nghề nghiệp - giáo dục phổ thông (và cơ cấu nhân lực là: lao động kỹ thuật bậc cao và lao động quản lý - công nhân kỹ thuật bậc trung và bậc thấp - lao động phổ thông). Điều này cho thấy, dù ở thời kỳ kinh tế phát triển thấp hay cao thì đội ngũ lao động đã

<sup>(\*)</sup> Khoa Lịch Sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

qua đào tạo nghề cũng ở vị trí then chốt. Bài học kinh nghiệm của các nước như Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Đài Loan... là minh chứng xác thực. Trước đây, ở Hàn Quốc, giáo dục dạy nghề được coi là hệ thống giáo dục phụ trợ để giải quyết tình trạng học sinh thi không đỗ vào các trường đại học và đào tạo lao động phổ thông. Ngày nay, quan niệm đó đã thay đổi, giáo dục nghề được xem là một cấp đào tạo chuyên sâu sau phổ thông trung học. Cuộc cải cách giáo dục trong lĩnh vực này nhằm hướng tới đào tạo ra một lực lượng lao động có kỹ năng đáp ứng được những đòi hỏi mới của xã hội, tạo cơ sở cho người học có cơ hội học cao hơn - hệ thống dạy nghề mở. Đồng thời, chủ trương của Hàn Quốc là tạo dựng cho lực lượng lao động qua đào tạo nghề những phẩm chất và trình độ để có thể thích ứng được với những thay đổi bất thường của thị trường lao động trong kỷ nguyên toàn cầu hóa. Quá trình đào tạo nghề cấp trung học bao gồm 2 năm học tại trường và 1 năm học tại nơi làm việc. Trong quá trình học tại xí nghiệp, các học sinh được hưởng lương bằng một nửa mức lương tối thiểu.

Tại Singapore, đào tạo nghề ban đầu yếu kém, không được coi trọng nhưng vào những năm 1980, đào tạo nghề được đẩy mạnh và mở rộng nhanh chóng nhờ những nỗ lực phối hợp từ phía chính phủ, những thay đổi thái độ trong phụ huynh và giới sử dụng lao động, các biện pháp tuyên truyền và những khuyến khích về kinh tế.

Còn ở Đài Loan, trước những năm 1970, học sinh theo học phổ thông nhiều hơn học nghề cấp trung học. Nhưng sau khi Nhà nước cho ra đời kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, xu hướng đó được đảo ngược, quy mô đào tạo nghề cấp trung học tăng nhanh. Đến cuối những năm 1980 đầu những năm 1990, tỉ lệ học sinh theo học nghề cấp trung học và học sinh theo học trung học phổ thông là 2:1 [3, tr. 133].

Hầu hết các nước phát triển ở Đông Á đầu tư đào tạo nghề cho đội ngũ lao động từ thập niên 70, 80 thế kỷ XX. Chi phí cho giáo dục của Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore không quá cao hơn so với những nước công nghiệp khác, nhưng họ biết tập trung vào giáo dục tiểu học và trung học vì nó có tính chất quyết định cho sự hình thành đội ngũ công nhân lành nghề. Tiêu biểu như Hàn

Quốc, ở thập niên 1980, dành 80% ngân sách giáo dục cho giáo dục phổ thông, còn giáo dục đại học mới chỉ được tập trung kinh phí từ đầu thập kỷ 1990 [8, tr. 175].

Nhận thức tầm quan trọng của đội ngũ lao động qua đào tạo nghề khi tiến hành công nghiệp hóa đất nước, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (năm 1996), Đảng và Nhà nước ta chú trọng đến việc “Đổi mới hệ thống giáo dục chuyên nghiệp và đại học, kết hợp đào tạo với nghiên cứu, tạo nguồn nhân lực đủ khả năng tiếp cận công nghệ tiên tiến. củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Phát triển các hình thức giáo dục từ xa. Mở rộng hệ thống các trường lớp dạy nghề và đào tạo công nhân lành nghề” [10, tr. 351]. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X (năm 2006), Đảng đề ra chủ trương phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề giai đoạn 2006-2010 là: “Phát triển mạnh hệ thống giáo dục nghề nghiệp, tăng nhanh quy mô đào tạo cao đẳng nghề, trung cấp nghề cho các khu công nghiệp, các vùng kinh tế động lực và cho xuất khẩu lao động” và “tạo sự chuyển biến căn bản về chất lượng dạy nghề tiếp cận với trình độ của khu vực và thế giới. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các hình thức dạy nghề đa dạng, linh hoạt: dạy nghề ngoài công lập, tại doanh nghiệp, tại làng nghề”. Đặc biệt, trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 tại Đại hội lần XI, Đảng cũng nêu rõ: “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc dân là một trong ba khâu đột phá chiến lược... Đẩy mạnh dạy nghề và tạo việc làm, nhất là ở nông thôn và vùng đô thị hóa; hỗ trợ các đối tượng chính sách và người nghèo học nghề” [4, tr. 88].

### **3. Đội ngũ lao động đã qua đào tạo nghề ở An Giang trong thập niên đầu thế kỷ XXI**

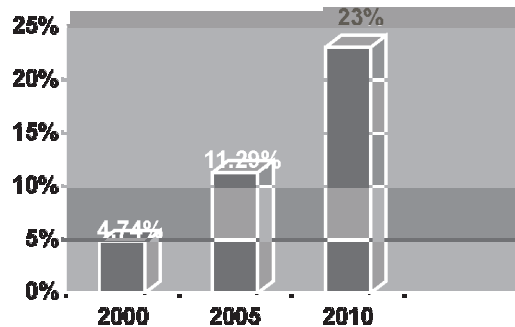
Là tỉnh có thế mạnh về nông nghiệp nên lao động làm việc trong các ngành nông, lâm, thủy sản ở An Giang chiếm tỉ trọng cao hơn hẳn so với lao động trong công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Đặc biệt, lao động nông thôn đa phần chưa qua đào tạo nghề nên An Giang đang triển khai thực hiện chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Do đó, đội ngũ lao động qua đào tạo nghề trong tất cả các lĩnh vực ở An Giang ngày càng

tăng lên về số lượng và chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa tỉnh nhà. Tuy nhiên, số lượng lao động được đào tạo còn bất hợp lý giữa các ngành nghề, chuyên môn và chưa sát hợp với sự phát triển của từng ngành, lĩnh vực dẫn đến thiếu ở ngành này, quá dư thừa ở ngành khác và ngay ở trong một ngành, nghề khi thì quá thừa, khi thì quá thiếu. Điều này gây lãng phí cho cá nhân người lao động và nguồn lực chung của đất nước trong đào tạo. Trong điều kiện nguồn đầu tư có hạn và số lượng lao động chưa qua đào tạo còn lớn, việc sử dụng có hiệu quả lao động được đào tạo là đòi hỏi khách quan ở từng quốc gia, từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương.

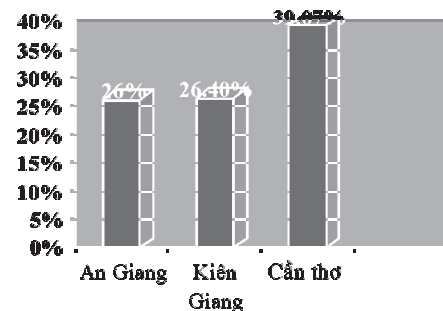
Từ năm 2000, số lao động học nghề tăng đột biến do tỉnh thực hiện chương trình dạy nghề ngắn hạn cho nông dân và thợ thủ công nhằm thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu kinh tế, dạy nghề cho nông dân để lực lượng này chuyển sang làm các nghề tiểu thủ công nghiệp. Chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn tỉnh An Giang được triển khai theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với các lớp dạy nghề được tổ chức dạy tại cơ sở dạy nghề, dạy nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, dạy nghề lưu động tại xã, hoặc dạy nghề gắn với các vùng chuyên canh sản xuất, làng nghề... Đến năm 2004, cơ cấu lao động qua đào tạo của tỉnh là 1 đại học - 0,68 trung học chuyên nghiệp - 4,85 công nhân kỹ thuật. Đại học vẫn là ưu tiên số 1 của học sinh dẫn đến tình trạng “thừa thầy thiếu thợ” trong khi tỉ lệ hợp lý ở các nước phát triển là 1 đại học - 4 trung học chuyên nghiệp - 10 công nhân kỹ thuật [7, tr. 8]. Vì vậy, An Giang nên tăng cường hơn nữa công tác đào tạo nghề. Từ năm 2006 đến năm 2010, An Giang đã tuyển sinh dạy nghề cho 116.860 người, đạt gần 106% chỉ tiêu kế hoạch. Bình quân mỗi năm đào tạo nghề cho trên 23.000 người. Bên cạnh đó, còn có khoảng 1.000 người tham gia học nghề ở các trường, trung tâm dạy nghề ngoài tỉnh. Kết quả đó góp phần nâng tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề từ 13% năm 2006 lên 23% năm 2010 [1, tr. 3].

Trong 10 năm (2000 - 2010), tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề ở An Giang tăng lên hơn 18% là một kết quả đáng khích lệ nhưng lao động chưa qua đào tạo, lao động thiếu việc làm còn nhiều.

Năm 2000, số lao động qua đào tạo chung của An Giang mới đạt 10,32% so với tổng số lao động hoạt động kinh tế, trong đó lao động qua đào tạo nghề thì chỉ 4,74%. Năm 2011, lao động qua đào tạo ở An Giang mới đạt 38,20% (bình quân cả nước: 45%), trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề là 26% (bình quân cả nước: 33%). Nhìn chung tỷ lệ lao động qua đào tạo và qua đào tạo nghề ở An Giang còn thấp so mặt bằng chung của khu vực và của cả nước.



Biểu đồ 1. Tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề ở An Giang (2000 - 2010) [7, tr. 8], [2, tr. 3]



Biểu đồ 2. Tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề của các tỉnh vùng Tứ giác Long Xuyên năm 2011 [5, tr. 209]

Để đạt tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề 40% (bằng kế hoạch chung của cả nước) vào năm 2015 thì An Giang còn phải nỗ lực nhiều. Trong thời gian qua, việc phát triển đào tạo chuyên môn kỹ thuật của An Giang đã có những bước cải thiện nhưng vẫn còn mất cân đối trong cơ cấu đào tạo nghề giữa đào tạo ngắn hạn và sơ cấp với trung cấp và cao đẳng nghề.

Bảng 1. Lực lượng lao động qua đào tạo nghề ở An Giang từ năm 2000 đến 2010 [9, tr. 29]

DVT: người, %

	2000	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Tổng số	14.233	18.696	20.700	16.500	25.660	27.000	27.000
1. Đào tạo ngắn hạn	14.070	17.718	19.766	9.722	17.678	18.003	15.042
% so với tổng số	98,9	94,8	95,5	58,9	68,9	66,7	55,7



2. Sơ cấp nghề	163	978	934	6.006	6.500	7.220	10.248
% so với tổng số	1,1	5,2	4,5	36,4	25,3	26,7	38,0
3. Trung cấp nghề	0	0	0	661	767	929	900
% so với tổng số	0,0	0,0	0,0	4,0	3,0	3,4	3,3
4. Cao đẳng nghề	0	0	0	111	715	848	810
% so với tổng số	0,0	0,0	0,0	0,7	2,8	3,1	3,0

Nhìn vào bảng trên, ta có thể thấy một sự chuyển biến rõ rệt trong đội ngũ lao động lành nghề ở An Giang. Trong 6 năm đầu (2000 - 2006), tỉnh chỉ có đào tạo ngắn hạn và sơ cấp nghề, chủ yếu là sơ cấp nghề với hơn 95%. Từ năm 2007 trở đi, đào tạo nghề ở mức chuyên sâu hơn (trung cấp và cao đẳng) mới bắt đầu và ngày càng tăng lên, đáp ứng nhịp độ công nghiệp hóa của tỉnh. Tuy nhiên, tỉ lệ lao động tay nghề cao và lao động tay nghề thấp vẫn còn mất cân đối nghiêm trọng. Đến năm 2010, tỉ lệ trung cấp nghề và cao đẳng nghề cũng chỉ chiếm hơn 6%. Người lao động học nghề ở trình độ trung cấp và cao đẳng quá ít ỏi so với trình độ sơ cấp và ngắn hạn. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia học nghề, An Giang mở rộng quy mô cơ sở đào tạo nghề. Năm 2010, toàn tỉnh có 33 cơ sở đăng ký hoạt động dạy nghề gồm: 1 trường cao đẳng nghề, 4 trường trung cấp nghề, 10 trung tâm dạy nghề và 18 cơ sở khác có tham gia dạy nghề. Trong thập niên đầu thiên niên kỷ, An Giang đã tăng số cơ sở đào tạo nghề lên gần 5 lần. Các Trung tâm dạy nghề gắn chức năng dạy nghề và tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động [4, tr. 112].

Ngoài ra, tỉnh còn có một số cơ sở sản xuất tham gia dạy nghề tại chỗ nhưng đa số là quy mô nhỏ, số lượng học viên ít; người học nghề hầu như không phải đóng học phí, mà làm công để học việc. Người dạy truyền nghề theo kinh nghiệm, cầm tay chỉ việc, hướng dẫn thực hành là chủ yếu, không biên soạn chương trình, giáo trình giảng dạy.

Các cơ sở dạy nghề, trung tâm dạy nghề được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị; qui mô đào tạo nghề tăng dần qua từng năm (25 ngàn người/mỗi năm theo học nghề). Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thì bộc lộ hạn chế; quy mô đào tạo nhỏ, ngành nghề chưa phong phú, công tác đào tạo

chưa thực sự bài bản, nhiều cơ sở doanh nghiệp tập trung tại thành phố Long Xuyên

Đánh giá chung, so với các địa phương khác trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, đội ngũ lao động qua đào tạo nghề ở An Giang còn yếu kém. Song, giai đoạn 2000 - 2010, đội ngũ này tăng gấp đôi, ngành nghề mà họ được đào tạo phù hợp xu thế phát triển của tỉnh thuần nông đang tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, phát triển nông thôn góp phần nâng cao dân trí, xoá đói giảm nghèo, phát triển địa phương bền vững.

#### 4. Đề xuất một số giải pháp phát triển đội ngũ lao động qua đào tạo nghề ở An Giang

Để phát triển chất lượng và số lượng đội ngũ lao động qua đào tạo nghề ở An Giang, chính quyền, các ban ngành và nhân dân phải cùng nỗ lực thực hiện một số giải pháp sau:

- Nhận thức đúng về vai trò của đào tạo nghề trong giai đoạn công nghiệp hóa. Khảo sát của Viện Nghiên cứu khoa học dạy nghề cho thấy, tỷ lệ thất nghiệp của những người qua đào tạo nghề thấp hơn nhiều so với lao động phổ thông, thậm chí còn thấp hơn cả tỷ lệ thất nghiệp của những người tốt nghiệp đại học. Bởi vậy, đại học không phải là con đường duy nhất đối với học sinh mà các trường nghề cũng là một sự lựa chọn. Vai trò, trách nhiệm đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực là nhiệm vụ của toàn xã hội, mang tính xã hội; là trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, quản lý, của nhà trường, của doanh nghiệp, của xã hội cũng như của bản thân mỗi người lao động. Đây là vấn đề cả nhà nước và nhân dân cùng làm thì mới thành công được. Nhà nước kêu gọi, hô hào nhưng nhân dân không hưởng ứng, thái độ của phụ huynh, học sinh đối với hệ đào tạo nghề còn lệch lạc thì đội ngũ lao động lành nghề ở Việt Nam nói chung và An Giang nói riêng còn lâu mới có thể theo kịp các nước phát triển.

- Các thành phố, huyện ở trong tỉnh phải xây dựng được chiến lược phát triển dạy nghề theo từng giai đoạn, phù hợp với đặc thù phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Bên cạnh đó, các cơ sở dạy nghề được lựa chọn các nghề trọng điểm để đầu tư sâu và chuyên môn hóa hơn. Từ đó, xây dựng đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý dạy nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, khu vực

ASEAN và quốc tế. Tỉnh cần phấn đấu lên mục tiêu cao hơn là chứng chỉ đào tạo nghề mà lực lượng lao động có trong tay thực sự uy tín, mang tầm quốc gia, thậm chí là khu vực ASEAN để nguồn lao động này có thể tham gia vào thị trường lao động của khu vực một cách thuận lợi.

- Hệ thống cơ sở dạy nghề phát triển khá nhanh, nhưng đa số có quy mô nhỏ, chất lượng đào tạo chưa theo kịp yêu cầu xã hội. Do đó, trung ương và địa phương cần đầu tư hợp lý cho cơ sở dạy nghề về cơ sở vật chất, máy móc thiết bị; đổi mới, nâng cao chất lượng của các cơ sở đào tạo; chế độ chính sách đảm bảo mức sống cơ bản cho giáo viên dạy nghề; hỗ trợ chi phí đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ cho giáo viên dạy nghề.

- Để người lao động sau khi học nghề có thể làm việc được ngay thì chương trình đào tạo nghề phải tăng thời lượng thực hành, phát triển hệ thống giáo dục dạy nghề chuyên sâu, phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp.

- Cơ sở đào tạo nghề cần liên kết với các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để học viên tham gia thực tập. Đây là kinh nghiệm của nhiều nước Đông Á và thực tiễn đã kiểm nghiệm nó mang lại hiệu quả cao. Hình thức đào tạo nghề tại công ty mang tính thiết thực, tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa người lao động với công việc sau này. Không những vậy, hình thức này còn tiết kiệm chi phí lớn cho chính phủ vì phần lớn chi phí do công ty gánh chịu. Việc xã hội hóa đào tạo nghề cần được đẩy mạnh hơn nữa, tạo điều kiện để các doanh nghiệp thực hiện đào tạo nghề cho người lao động. Đổi lại thì tỉnh phải có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chẳng hạn như hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp.

- Hiện nay, vấn đề dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cần đào tạo, việc đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực dường như là ba lĩnh vực độc lập. Tỉnh phải nối kết cả ba lĩnh vực này lại với nhau, dự báo được nguồn nhân lực cần đào tạo cụ thể về ngành nghề, trình độ đào tạo, thời gian cung ứng theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tỉnh trên cơ sở điều tra khảo sát nhu cầu về nhân lực, chất lượng nguồn nhân lực ở tất cả các ngành. Qua đó, ta có thể đảm bảo cân đối cung cầu nguồn

nhân lực, nguồn lao động lành nghề. Đồng thời, cơ cấu ngành nghề đào tạo được điều chỉnh theo từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động.

- Đào tạo nghề phải xuất phát từ yêu cầu của sản xuất, kinh doanh, phù hợp với đặc điểm kinh tế xã hội cụ thể của từng địa phương, gắn với giải quyết việc làm để giảm thất nghiệp. Do đó, An Giang cần phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất tại địa phương cũng như có sự liên kết cung cấp nguồn nhân lực trong và ngoài nước. Làm vậy thì mới tạo công ăn việc làm cho người lao động. Người lao động sau khi học nghề xong có nhiều cơ hội việc làm hơn. Mặt khác, An Giang cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế để phát triển nguồn nhân lực và chuyển giao công nghệ hiện đại về tỉnh, tạo điều kiện cho đội ngũ lao động qua đào tạo nghề được tiếp cận với những tiến bộ kỹ thuật.

### 5. Kết luận

Đào tạo nghề và nguồn lao động đã qua đào tạo nghề có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang. Thế nhưng, còn một bộ phận nhìn mảng đào tạo nghề bằng cái nhìn phiến diện, lệch lạc. Chính yếu tố tâm lý này cộng với lối canh tác nông nghiệp khiến một bộ phận không nhỏ lao động ở An Giang chưa tích cực tham gia học nghề. Bước vào thập kỷ đầu thế kỷ XXI, đội ngũ lao động đã qua đào tạo nghề ở An Giang có sự chuyển biến đáng kể theo hướng phát triển toàn diện. Chính quyền An Giang không ngừng đầu tư cho công tác đào tạo nghề, còn bản thân người lao động đã ý thức hơn trong việc học nghề một cách bài bản. Nhờ đó, lực lượng này ngày càng đóng góp nhiều hơn vào sức sản xuất xã hội, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Họ là một bộ phận không thể thiếu trong quá trình công nghiệp hóa An Giang. Tuy nhiên, cũng như nhiều tỉnh thành khác ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, quá trình phát triển nguồn lực lao động này của tỉnh An Giang bộc lộ nhiều bất cập, nhiều yếu kém. Những mặt hạn chế này chưa thể khắc phục trong ngày một ngày hai mà cần phải có thời gian, tiền của và đặc biệt là tầm nhìn chiến lược của những nhà quản lý, những nhà hoạch định chính sách.

**Tài liệu tham khảo**

- [1]. Ban điều hành chương trình phát triển nguồn nhân lực (2010), *Báo cáo tổng kết chương trình phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực tỉnh An Giang giai đoạn 2006 - 2010*, Số 1658/BC-BĐH.
- [2]. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang khóa VIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, Số 128-BC/TU, Long Xuyên, ngày 30 tháng 9 năm 2010.
- [3]. Lê Thị Ái Lâm (2003), *Phát triển nguồn nhân lực thông qua giáo dục và đào tạo - Kinh nghiệm Đông Á*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4]. Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh An Giang, Trường Đại học An Giang, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang (2013), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Phát triển nguồn nhân lực tỉnh An Giang và ĐBSCL: Thách thức và giải pháp”*, An Giang.
- [5]. Liên hiệp các Hội Khoa học - kỹ thuật Việt Nam, Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ, UBND tỉnh An Giang, Kiên Giang, TP. Cần Thơ (2012), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “20 năm khai thác, phát triển kinh tế - xã hội vùng Tứ giác Long Xuyên”*, An Giang.
- [6]. Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh An Giang (2012), *Chính sách phát triển nguồn nhân lực ở tỉnh An Giang trong giai đoạn 2011 - 2020*.
- [7]. Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh An Giang (2005), *Quy hoạch phát triển công tác đào tạo nghề - giải quyết việc làm thời kỳ 2001 - 2005, định hướng giai đoạn 2006 - 2010 và dự báo đến năm 2020*.
- [8]. Trần Văn Tùng, Lê Ái Lâm (1996), *Phát triển nguồn nhân lực - kinh nghiệm thế giới và thực tiễn nước ta*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9]. UBND tỉnh An Giang (2011), *Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh An Giang giai đoạn 2011 - 2020*, Long Xuyên.
- [10]. Văn kiện Đảng về lao động, việc làm, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

**SOLUTIONS TO PROMOTE VOCATIONALLY-TRAINED LABOR FORCE  
IN AN GIANG PROVINCE IN THE FIRST DECADE OF THE 21<sup>ST</sup> CENTURY****Summary**

The vocationally-trained labor force plays an important role in the country's industrialization and modernization. This labor force in An Giang is quite large in numbers, but still modest in quality, far from meeting the needs for the province's economic and social development. Although the vocational training tasks have been increasingly concerned and the vocationally-trained labor force has increased than before, there is virtually no significant improvement. This article addresses this situation, and proposes some solutions to promote the vocationally- trained labor force in An Giang.

Keywords: human resources, labor force, vocational training, An Giang.